

Số: 1894 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình Sửa chữa, nâng cấp hồ Khuổi Quật, thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra đề nghị phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành số 552/BC-STC ngày 09/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

1. Tên công trình: Sửa chữa, nâng cấp hồ Khuổi Quật, thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

2. Chủ đầu tư: Chi cục Thủy lợi tỉnh Lạng Sơn.

3. Địa điểm xây dựng: thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

4. Thời gian khởi công: tháng 12/2022; hoàn thành: tháng 5/2023.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	3.200.000.000	2.907.429.000
1	Chi phí GPMB	137.828.000	9.844.000
2	Xây dựng	2.532.235.000	2.518.287.000

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
3	Chi phí quản lý dự án	59.239.000	59.239.000
4	Tư vấn	298.272.000	277.777.000
5	Chi phí khác	55.916.000	42.282.000
6	Dự phòng	116.510.000	0

2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị được quyết toán	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được duyệt
1	2	3	4	5	6	7
Tổng số		3.200.000.000	2.907.429.000	2.025.436.000	881.993.000	0
1	Vốn đầu tư công:	0	0	0	0	0
2	Vốn khác:	3.200.000.000	2.907.429.000	2.025.436.000	881.993.000	0
-	Ngân sách tính (nguồn sự nghiệp thủy lợi, dự phòng ngân sách)	3.200.000.000	2.407.429.000	1.525.436.000	881.993.000	0
-	Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh		500.000.000	500.000.000	0	0

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số				2.907.429.000	
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			2.907.429.000	
2	Tài sản ngắn hạn			0	

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là:

Số TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số		2.907.429.000	
1	Nguồn vốn đầu tư công:	0	

2	Nguồn vốn khác:	2.907.429.000	
-	Ngân sách tỉnh (nguồn sự nghiệp thủy lợi, dự phòng ngân sách)	2.407.429.000	
-	Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh	500.000.000	

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 881.993.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này).

c) Thực hiện bàn giao tài sản, hồ sơ công trình cho đơn vị tiếp nhận tài sản theo quy định.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

a) Được phép ghi tăng tài sản Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn	2.907.429.000	0

b) Thực hiện ghi chép sổ sách kế toán, lưu trữ hồ sơ, quản lý, khai thác và bảo trì tài sản được giao theo quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn đơn vị tiếp nhận tài sản thực hiện hạch toán ghi sổ sách kế toán theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban KT-NS, DT (HĐND tỉnh);
- UBND huyện Lộc Bình;
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Trọng Quỳnh

TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khoá sổ lập		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng số		2.907.429.000	2.025.436.000	881.993.000	-	
1	Xí nghiệp xây lắp - Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thuỷ lợi Lạng Sơn	Chi phí xây dựng	2.518.287.000	1.798.887.000	719.400.000		
2	Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng thuỷ lợi Lạng Sơn	Chi phí khảo sát	84.396.000	75.957.000	8.439.000		
		Chi phí giám sát thi công xây dựng	64.854.000		64.854.000		
		Chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	113.702.000	102.332.000	11.370.000		
3	Chi cục Thuỷ Lợi	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	2.344.000	2.344.000			
		Chi phí quản lý dự án	59.239.000	17.771.000	41.468.000		
		Chi phí giám sát khảo sát xây dựng	3.182.000	3.182.000			
4	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Lộc Bình	Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	9.844.000		9.844.000		
5	Công ty TNHH MTV Bắc Lạng	Chi phí đo vẽ trích đo bản đồ	9.299.000		9.299.000		
6	Sở Nông nghiệp & PTNT	Phí thẩm định báo cáo KTKT	608.000		608.000		
7	Công ty Bảo Minh Lạng Sơn	Chi phí bảo hiểm công trình	24.963.000	24.963.000			
8	Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	16.711.000		16.711.000		